

không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

#### TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC (ADR)

Các tác dụng không mong muốn được liệt kê theo hệ cơ quan và tần suất gặp. Các tần suất được xác định là, thường gặp ( $1/100 \leq ADR < 1/10$ ), ít gặp ( $1/1.000 \leq ADR < 1/100$ ) hoặc hiếm gặp ( $1/10.000 \leq ADR < 1/1.000$ ).

Hệ cơ quan - Tần suất	SAVIDIMIN 1000
<i>Thần kinh</i>	
Hiếm gặp	Chóng mặt, nhức đầu, khó chịu.
<i>Tiêu hóa</i>	
Thường gặp	Tiêu chảy, khó tiêu, buồn nôn, nôn.
Ít gặp	Viêm đại tràng.
Chưa rõ tần suất	Đau bụng.
<i>Da và các mô dưới da</i>	
Hiếm gặp	Phát ban, ngứa, mề đay.
Chưa rõ tần suất	Phù mắt, mí mắt, môi. Đôi khi phù mạch.

#### Hướng dẫn cách xử trí ADR

Nếu xảy ra các ADR nghiêm trọng, ngưng dùng thuốc và áp dụng các biện pháp điều trị thích hợp.

#### QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

Trong trường hợp quá liều, tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

#### DUỐC LỰC HỌC

Nhóm dược lý: Thuốc bảo vệ thành mạch/Bioflavonoid.

Mã ATC: C05CA53.

Tăng cường lực tĩnh mạch và bảo vệ mạch.

Tác dụng trên hệ thống mạch máu trở về tim bằng cách:

- Làm giảm tính căng dẫn và ứ trệ của tĩnh mạch.
- Trong vi tuần hoàn, thuốc bình thường hoá tính thấm mao mạch và tăng sức bền mao mạch.

#### DUỐC ĐỘNG HỌC

Ở người, sau khi uống chất có chứa diosmin đánh dấu bởi <sup>14</sup>C:

- Bài xuất chủ yếu qua phân, trung bình có 14% liều dùng được bài xuất qua nước tiểu.
- Thời gian bán thải là 11 giờ.
- Thuốc được chuyển hoá mạnh, bằng chứng là có những acid phenol khác nhau ở nước tiểu.

#### QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 02 vỉ x 15 viên

Hộp 04 vỉ x 15 viên

#### ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

Nơi khô, nhiệt độ không quá 30 °C. Tránh ánh sáng

**HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG:** Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Sản xuất tại



TRÁCH NHIỆM TRON YEN

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI**

(**Sawipharma J.S.C**)

Lô Z.01-02-03a Khu công nghiệp trong Khu chế xuất Tân Thuận,

Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.28) 37700142-143-144 / Fax: (84.28) 37700145



# SaViDIMIN 1000



**Để xa tầm tay trẻ em**  
**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**

## THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC

(Cho 1 viên nén bao phim SAVIDIMIN 1000)

Thành phần dược chất:

Diosmin ..... 900 mg  
Hesperidin ..... 100 mg

Thành phần tá dược:

Microcrystalline cellulose 101, croscarmellose sodium, povidone K30, magnesium stearate, colloidal anhydrous silica, hydroxypropyl methylcellulose 6 cps, polyethylene glycol 6000, titanium dioxide, talc, red iron oxide, yellow iron oxide.

**DẠNG BÀO CHẾ:** Viên nén bao phim.

## MÔ TẢ SẢN PHẨM

Viên nén oval, bao phim màu cam, hai mặt khum, một mặt có khắc chữ SVP, một mặt có khắc vạch ngang<sup>1)</sup>, cạnh và thành viên lành lặn.

<sup>1)</sup>Vạch ngang khắc trên viên không dùng để bẻ đôi chia liều.

## CHỈ ĐỊNH

SAVIDIMIN 1000 được dùng để điều trị triệu chứng liên quan tới con trĩ cấp.

## LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG

**Liều dùng**

**Người lớn**

4 ngày đầu mỗi ngày 3 viên, 3 ngày tiếp theo mỗi ngày 2 viên.

**Trẻ em**

Độ an toàn và hiệu quả của thuốc dùng cho trẻ em dưới 18 tuổi chưa được chứng minh.

## Cách dùng

Thuốc dùng đường uống, trong bữa ăn.

## CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Quá mẫn với diosmin, hesperidin hay bất kỳ thành phần nào của thuốc.

## CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

- Việc dùng thuốc không thay thế cho điều trị đặc hiệu các bệnh chứng khác của hậu môn. Điều trị phải ngắn hạn.

- Nếu các triệu chứng không mất đi nhanh chóng, cần tiến hành khám hậu môn và xem lại cách điều trị.

## SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

**Phụ nữ có thai**

Nghiên cứu thực nghiệm trên động vật không chứng minh là thuốc có tác dụng gây quái thai. Hơn nữa, hiện chưa có thông báo về tác dụng độc hại ở người.

**Phụ nữ cho con bú**

Vì chưa có dữ liệu về việc thuốc bài xuất vào sữa, không nên cho con bú khi dùng thuốc này.

## ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không có nghiên cứu cụ thể nào về ảnh hưởng của thuốc đến khả năng lái xe và sử dụng máy móc. Tuy nhiên, với tổng quan về tính an toàn của flavonoid, SAVIDIMIN 1000 không ảnh hưởng hoặc ảnh hưởng không đáng kể đến khả năng lái xe hay sử dụng máy móc.

## TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC

**Tương tác của thuốc**

Không có nghiên cứu nào về tương tác thuốc.

**Tương kỵ của thuốc**

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc,